|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**Số: **224**/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Mỹ Tho, ngày 25 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 551/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 272A Ấp B, Phường năm, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh **Đỗ Quang V**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 272A Ấp B, Phường năm, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim N và anh Đỗ Quang V.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
	* Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Như N1, sinh ngày 05/6/2007 cho chị Trần Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đỗ Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Quang V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

* + Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
	+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2

* + Về án phí: Chị Trần Thị Kim N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0022778 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT nên hoàn lại cho chị N số tiền là 150.000 đồng.
1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Đương sự:

+ Anh Đỗ Quang V;+ Chị Trần Thị Kim N;* TAND tỉnh Tiền Giang;
* VKSND TP.MT, tỉnh Tiền Giang;
* Chi cục thi hành án DS TP.MT;
* UBND Phường 5, TP. MT, Tiền Giang;
* Lưu hồ sơ vụ án.
 | **THẨM PHÁN****Đinh Thị Sang** |